TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 25/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần Thu Hà**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Đ Thắng**
Bà Lê Kim Phương

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Dương Bá Thành Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 354/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 08/01/2024 và quyết định hoãn phiên toà số 05/2024/HSST – QĐ ngày 18/01/2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **DĐH** Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không
Sinh năm: 1996 tại: Hà Nội
Nơi sinh: Hà Nội
HKTT: Tổ 14, pH Ngọc Thụy, Q. Long Biên, TP Hà Nội
Nơi ở: Ngách 58/268 khu tái định cư pH Ngọc Thụy, Q. Long Biên, TP Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: Tự do
Họ tên cha: DMH Sinh năm: 1968
Họ tên mẹ: NTMĐ Sinh năm: 1971

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/8/2023, tạm giam từ ngày 29/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Long Biên.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Chị VTTH, sinh năm 2002

Trú tại: Tổ dân phố TN, xã BT, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(Chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà NTMĐ, sinh năm 1971

Trú tại: Khu tái định cư TT6/12 đường 268/58 phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

(Bà Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị VTTH (sinh năm 2002, HKTT: BT, Duy Tiên, Hà Nam) trình báo Công an phường Ngọc Thụy về sự việc: Chị H có quan hệ tình cảm với DĐH (Sinh năm 1996; trú tại: Tổ 14, P. Ngọc Thụy, Q. Long Biên, TP Hà Nội) từ tháng 8/2021. Quá trình yêu nhau chị H và H đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. H có dùng điện thoại chụp ảnh, quay video một số lần quan hệ tình dục với chị H. Đến tháng 5/2022, H và H chia tay, H đã xóa các hình ảnh, video trên. Từ tháng 7/2022, chị H và H quay lại tiếp tục yêu nhau và có quan hệ tình dục. Đến tháng 8/2023, H nghi ngờ chị H có quan hệ với người đàn ông khác nên tH xuyên xảy ra mâu thuẫn với chị H. Ngày 15/8/2023, do chị H đòi chia tay H, H nói với chị H là H vẫn còn lưu một số hình ảnh quan hệ tình dục với chị H và đe dọa sẽ gửi cho người khác nếu H không làm theo yêu cầu của H. H nói với chị H: Một là tiếp tục mối quan hệ như hiện tại với H, hai là đưa cho H số tiền 200.000.000 đồng thì H sẽ xóa hết ảnh, clip nhạy cảm của chị H và không làm phiền chị H nữa. Do lo sợ nên chị H đồng ý với H sẽ đưa H số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 20/8/2023, chị H xin H đưa trước số tiền 50.000.000 đồng, số còn lại sẽ tiếp tục thu xếp đưa sau và hẹn H đến số 108 đường Ngọc Thụy để giao tiền và viết thỏa thuận. H đồng ý.

Ngày 20/8/2023, tại địa điểm số 108 đường Ngọc Thụy, p. Ngọc Thụy, Q. Long Biên, TP. Hà Nội, chị H bảo H viết giấy biên nhận 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng)* sau đó sẽ đưa tiền. H viết giấy nhận tiền với nội dung đã nhận số tiền 50.000.000 đồng, số còn lại là 150.000.000 đồng, cam kết sau khi nhận đủ số tiền sẽ xóa hình ảnh và video nhạy cảm của chị H. H sử dụng tài khoản số 0901000131742 Ngân hàng Vietcombank chuyển đến số tài khoản 1616686666 Ngân hàng quân đội Mbbank của H số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Sau khi H vừa nhận được tiền H vừa chuyển khoản thì Cơ quan Công an đến kiểm tra bắt quả tang hành vi cưỡng đoạt tài sản của DĐH.

Vật chứng thu giữ của DĐH: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng; 01 tờ giấy có nội dung ghi nhận việc giao nhận tiền ngày

20/8/2023 mang tên người nhận DĐH và số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*)

Cơ quan công an tiến hành kiểm tra điện thoại của DĐH và chị VTTH có các nội dung tin nhắn liên quan đến việc H đe dọa phát tán hình ảnh nhạy cảm của chị H và yêu cầu chị H phải đưa cho H số tiền 200.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên giấy biên nhận tiền. Tại Bản kết luận giám định số 6649 ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên DĐH trên mẫu cần giám định với chữ viết, chữ ký đứng tên DĐH trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, DĐH khai nhận hành vi đe dọa phát tán hình ảnh nhạy cảm của chị VTTH nhằm chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 20/8/2023, tại số 108 đường NT, p. Ngọc Thụy, Q. Long Biên, TP. Hà Nội, DĐH đã nhận số tiền 50.000.000 đồng của chị VTTH, số tiền còn lại H đồng ý cho chị H đưa sau.

Cáo trạng số: 339/CT-VKSLB ngày 29/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố DĐH về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại thấy rằng: Hành vi của bị cáo DĐH đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cưỡng đoạt tài sản". Hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm a khoản 3 Điều 170 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; điều 54 BLHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi tH cho chị H. Chị H không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại IP 12 Pro Max màu vàng đã qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/8/2023, tại số 108 đường NT, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, bị cáo DĐH có hành vi đe dọa phát tán hình ảnh nhạy cảm của chị VTTH nhằm chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng (thực tế đã chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng) của chị VTTH bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Cưỡng đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: không

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho chị H; chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là quân nhân tham gia chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975; nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Đồng thời còn ảnh hưởng đến tinh thần, sức khoẻ của bị hại do bị đe doạ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội cũng do một phần muốn níu kéo tình cảm với bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng dưới khung hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm và cũng để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì thêm.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H bồi thường cho chị H số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) do bà Đ mẹ đẻ của bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Bà Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền này nên không xem xét.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại IP 12 Pro Max màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo là phương tiện phạm tội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] - Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] - Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; điều 47; điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo DĐH phạm tội: Cưỡng đoạt tài sản.

- Xử phạt Bị cáo 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2023.

2. Về dân sự:

- Trả cho chị VTTH 20.000.000 đ *(hai mươi triệu đồng)* do bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả.

(theo biên lai thu tiền số 0018391 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên)

3. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại IP 12 Pro Max màu vàng, số Imei: 356734118550478 đã qua sử dụng.

(Hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/12/2023)

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà